

Lê Túc Vân (2024). Pháp luật về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam: Quy định và giải pháp. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 01(2024), 164-174

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

Bài báo khoa học

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Pháp luật về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam: Quy định và giải pháp

Lê Túc Vân

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: tucvan.may@gmail.com

Tóm tắt:

Doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là một thuật ngữ được định nghĩa chính thức trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017. Hoạt động khởi nghiệp sáng tạo ngày càng phổ biến hơn với nhiều hình thức đa dạng, và đang nhận được nhiều kỳ vọng, sự quan tâm trong chính sách phát triển doanh nghiệp. Chính vì vậy, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đặt ra yêu cầu “xây dựng, hoàn thiện khung khổ pháp lý, thử nghiệm cơ chế, chính sách đặc thù để thúc đẩy... khởi nghiệp sáng tạo” nhằm “phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, lấy doanh nghiệp làm trung tâm”. Tuy nhiên, ở Việt Nam, nhiều người vẫn chưa hiểu rõ và xác định đúng về loại hình này. Vì vậy, bài viết tập trung làm rõ (1) Các quan điểm về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; (2) Đặc điểm và tiêu chí nhận diện Doanh nghiệp Khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST); (3) Thực trạng pháp luật về hỗ trợ DNKNST; (4) Một số vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Ngày nhận bài:

05/03/2024

Bản sửa lại lần 1:

25/04/2024

Ngày duyệt bài:

05/05/2024

Mã số: TC160124

Từ khóa: *Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, khái niệm, tiêu chí, pháp luật hỗ trợ*

Abstract:

The term “startup” is officially defined in the Law on Support for Small and Medium-sized Enterprises in 2017. The activity of startup innovation is becoming increasingly popular with various diverse forms and is receiving much attention and expectation in enterprise development policies. Therefore, the documents of the XIII National Party Congress set out the requirement to “build and perfect the legal framework, experiment with mechanisms, and specific policies to promote... startup innovation” to “develop and enhance the effectiveness of the innovative startup ecosystem, with enterprises at the center”. However, in Vietnam, many people still do not have a clear understanding and identification of this type of enterprise. Therefore, the article focuses on clarifying (1) Perspectives on startup

innovation enterprises; (2) Characteristics and criteria for identifying startup innovation enterprises; (3) The current legal situation regarding support for startup innovation enterprises; and (4) Some obstacles and recommendations for improving the legal framework supporting startup innovation enterprises.

Keywords: *Startup, concept, criteria, legal support*

1. Mở đầu

Trong xu thế phát triển của khoa học và công nghệ toàn cầu trong nền kinh tế hiện đại số 4.0 hiện nay, sự phát triển mạnh mẽ của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đã trở thành chủ đề được nghiên cứu, phân tích và bàn luận rộng rãi với nhiều góc độ tiếp cận khác nhau. Chính phủ đã lấy năm 2016 là năm “quốc gia khởi nghiệp” và ban hành Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đến năm 2025” (Đề án 844) để phát triển hệ sinh thái rộng và đồng đều.

Theo Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) mới công bố vào tháng 10/2023, Việt Nam tiếp tục có sự cải thiện thứ hạng đầu vào đổi mới sáng tạo: Tăng 2 bậc so với năm 2022, từ vị trí 48 lên 46 trên 132 quốc gia xếp hạng. Hiện nay, Việt Nam có trên 3.000 doanh nghiệp khởi nghiệp; trên 140 trường đại học, viện nghiên cứu tổ chức hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các vườn ươm, trung tâm, câu lạc bộ hỗ trợ khởi nghiệp. Có thể nhận thấy rất rõ một điều tại Việt Nam hiện nay là: Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đổi mới của các doanh nghiệp startup đang phát triển rất mạnh mẽ. Theo StartupBlink, Việt Nam hoàn toàn có khả năng vươn lên vượt Thái Lan, trở thành hệ sinh thái đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á, với đà tăng trưởng hiện nay.

Bộ KH&CN cho biết, sau khoảng thời gian phục hồi hậu đại dịch COVID-19, Bộ

đang phối hợp các các bộ, ban, ngành và các địa phương trên cả nước thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đi tới giai đoạn hội nhập.

Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng có nội dung về các DNKNST, điều này cho thấy vấn đề khởi nghiệp đang được nhà nước và xã hội dành sự quan tâm đặc biệt. Sự phát triển nhanh chóng của các DNKNST đã góp phần đáng kể vào những thành tựu và ngày càng khẳng định vai trò không thể thiếu của mình trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Vì vậy, việc hiểu rõ khái niệm và các tiêu chí nhận diện về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để có những hỗ trợ đúng là thực sự cần thiết.

Khởi nghiệp sáng tạo (KNST) là tiền đề quan trọng để tạo ra năng lực cạnh tranh nhằm đạt được sự tăng trưởng dài hạn của doanh nghiệp (DN) ở Việt Nam, đặc biệt là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hội nhập hóa quốc tế. Với tốc độ tăng trưởng bùng nổ của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST), đặt ra những yêu cầu cấp thiết về xây dựng chính sách, hệ thống pháp luật để hỗ trợ và quản lý nhóm DN này, đặc biệt là giai đoạn gia nhập thị trường để đảm bảo phát triển kinh tế thị trường bền vững, tăng cường tính cạnh tranh của DN.

2. Quan điểm về Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

2.1. Quan điểm về Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên thế giới

Khái niệm khởi nghiệp trên thế giới đã tồn tại ngay từ cuối thế kỷ 17 với thuật ngữ tiếng Pháp “entrepreneur” nghĩa là doanh nhân khởi sự. Doanh nhân khởi sự (theo nhà kinh tế học Richard Cantillon) định nghĩa là người đưa ra những quyết định về việc thụ đắc và sử dụng nguồn lực với tâm thế chấp nhận rủi ro một cách mạo hiểm.²⁴

²⁴ R. Cantillon (1755), “Essai sur la Nature du Commerce en Général”, (bản dịch tiếng Anh tại Online Library of Liberty, <http://oll.libertyfund.org/titles/cantillon-essai-sur-la-nature-du-commerce-en-general--7>).

Theo Từ điển Oxford, “entrepreneur” được gọi là một người kiếm tiền bằng cách bắt đầu công việc kinh doanh hoặc vận hành công việc kinh doanh, đặc biệt là khi việc này bao gồm sự chấp nhận rủi ro về tài chính (nghĩa gốc: “a person who makes money by starting or running businesses, especially when this involves taking financial risks”).

Như vậy, có thể hiểu “entrepreneur” là một danh từ chỉ một kiểu người yêu thích rủi ro và chọn việc kinh doanh để kiếm tiền.

Vào năm 1981, Shapero đã quan điểm rằng một người khởi nghiệp tiềm năng là người đón lấy cơ hội để thành lập công ty riêng ngay khi cơ hội xuất hiện. Vào năm 1990, Stevenson và Jarillo đã đưa ra định nghĩa khởi nghiệp là hoạt động tự làm chủ doanh nghiệp - một quá trình mà cá nhân khởi nghiệp xác định rõ và biết theo đuổi, nắm lấy những cơ hội trong nền kinh tế²⁵. Tuy nhiên, không phải bất cứ ai cũng có tiềm năng để mở một doanh nghiệp riêng (Learned, 2002).

Với tư cách là một hoạt động trong chuỗi hoạt động đầu tư kinh doanh, định nghĩa khởi nghiệp được mở rộng thành “entrepreneurship” – gọi là tinh thần khởi nghiệp. Nhà kinh tế học Mỹ Drucker, P.F cho rằng: Tinh thần doanh nhân khởi nghiệp là hành động của doanh nhân khởi nghiệp - người tiến hành việc biến những cảm nhận nhạy bén về kinh doanh, tài chính và sự đổi mới thành những sản phẩm hàng hóa kinh tế. Kết quả của những hành động này tạo nên những tổ chức mới hoặc góp phần tái tạo những tổ chức đã “già cỗi”. Hình thức rõ ràng nhất của tinh thần doanh nhân khởi nghiệp là bắt đầu xây dựng những doanh nghiệp mới²⁶. Tinh thần khởi nghiệp (Bellotti và cộng sự, 2014) là nhân tố quan trọng của xã hội đương

thời, có một vị trí xã hội quan trọng bởi tinh thần này được doanh nhân có ham muốn tìm hiểu nhu cầu của khách hàng tiềm năng²⁷. Theo nhóm nghiên cứu Nabi và Holden (2008), khởi nghiệp thể hiện quan điểm cá nhân đối với lựa chọn nghề nghiệp, suy nghĩ và hành động hướng tới việc thành lập một doanh nghiệp mới²⁸.

Zhang và Yang (2006) có quan điểm đầy đủ hơn cho rằng khởi nghiệp được hiểu là việc một cá nhân tự đứng ra làm chủ hoặc đồng làm chủ gây dựng một doanh nghiệp mới dựa trên áp dụng sáng tạo khoa học công nghệ để mang lại sự đổi mới sáng tạo và được gọi là doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST)²⁹.

Đến cuối thế kỷ XX, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin và sự ra đời của nhiều giải pháp kinh doanh mới, thuật ngữ khởi nghiệp được bổ sung thêm và hình thành một thuật ngữ mới, dần được sử dụng một cách phổ thông hơn, là thuật ngữ “startup”. Khái niệm “startup” được khởi nguồn ở Thung lũng Silicon (Hoa Kỳ).

Trong tiếng Anh, “startup” cũng chưa có một định nghĩa được sử dụng chính thức như chuẩn mực chung, nhưng có một điểm chung đó là “Startup là một danh từ chỉ một nhóm người, một tổ chức con người cùng nhau làm một điều không chắc chắn thành công”. Theo Neil Blumenthal, Đồng Giám đốc điều hành của Warby Parky được trích dẫn trên tạp chí Forbes thì: “A startup is a company working to solve a problem where the solution is not obvious and success is not guaranteed.” (tạm dịch: Startup là một công ty hoạt động nhằm giải quyết một vấn đề mà giải pháp (đối với vấn đề đó) chưa rõ ràng và sự thành công không được đảm bảo). Còn Eric Ries, tác giả cuốn sách “The Lean Startup: How Constant

²⁵ H. H. Stevenson và J. C. Jarillo-Mossi (1990), “A Paradigm of Entrepreneurship: Entrepreneurial Management”, *Strategic Management Journal*, 11(4), tr. 23.

²⁶ Drucker, P.F. (1999), *Innovation and entrepreneurship*. 2nd. ed. Oxford: Butterworth-Heinemann

²⁷ Bellotti, F., Berta, R., De Gloria, A., Lavagnino, E., Antonaci, A., Dagnino, F., & Mayer, I. S. (2014), *Serious games and the development of an entrepreneurial mindset in higher education engineering students*. *Entertainment Computing*, 5(4), 357-366

²⁸ Nabi, G., & Holden, R. (2008), *Graduate entrepreneurship: intentions, education and training*. *Education+ training*, 50(7), p.545-551

²⁹ Zhang, Y., & Yang, J. (2006), *New venture creation: Evidence from an investigation into Chinese entrepreneurship*. *Journal of Small Business and Enterprise Development*, 13(2), 161-173

Innovation Creates Radically Successful Businesses” - một cuốn sách được coi là “cẩm nang gối đầu giường” của mọi công ty startup, thì: A startup is “a human institution designed to create new products and services under conditions of extreme uncertainty” (*tạm dịch: Startup là một định chế/tổ chức con người được thiết kế nhằm mục đích tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mới trong các điều kiện cực kỳ không chắc chắn*). Eric Ries cho rằng: “entrepreneurship is management” - quản trị trong các “startup” cần phải được thực hiện bằng tinh thần, kỹ năng của “entrepreneur”. Nghĩa là “startup” vốn là một tổ chức con người chứ ko phải một sản phẩm, đòi hỏi một kiểu quản trị mới để đáp ứng được “các điều kiện cực kỳ không chắc chắn” như nói ở trên. Eric Ries thậm chí còn cho rằng, “entrepreneur” cần được coi là một chức danh công việc (job title) trong các công ty hiện đại - những công ty mà dựa vào “innovation” để phát triển trong tương lai. Nói cách khác, những người tham gia “startup” chính là những “entrepreneur” (nhưng ngược lại, “entrepreneur” không nhất thiết phải làm “startup” mà họ có thể làm “small business” như đã phân tích ở trên.)³⁰

Theo các tài liệu học thuật quốc tế, Startup là doanh nghiệp hoặc một tổ chức tạm thời, được thiết kế để tìm ra một mô hình hoạt động có thể lặp lại hoặc mở rộng nhanh chóng (Blank, 2010). Ở Việt Nam, thường dùng thuật ngữ “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” để phân biệt với lập nghiệp thông thường.

Sự khởi nghiệp là một quá trình bắt đầu từ việc nhận biết cơ hội, từ đó phát triển ý tưởng để theo đuổi cơ hội qua việc thành lập công ty mới. Theo tổ chức Global Entrepreneurship Monitor thì một doanh nghiệp khi vừa thành lập sẽ trải qua 3 giai đoạn từ hình thành, phát triển ý tưởng đến thành lập doanh nghiệp và

cuối cùng là duy trì và phát triển doanh nghiệp. Thuật ngữ startup thường được sử dụng để chỉ một doanh nghiệp mới thực hiện hoạt động kinh doanh trên nền tảng sáng tạo, đột phá, đạt hiệu quả cao. European Startup Monitor xác định doanh nghiệp startup theo các điều kiện: (i) được thành lập trong 10 năm trở lại; và (ii) sử dụng, khai thác công nghệ mới hoặc mô hình kinh doanh sáng tạo; hoặc (iii) có được hoặc phấn đấu có được đội ngũ nhân lực chất lượng cao hoặc doanh thu cao³¹.

2.2. Quan điểm về Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam

Định nghĩa khởi nghiệp cũng thay đổi qua thời gian với các nhà nghiên cứu khác nhau. Xét dưới góc độ ngôn ngữ học, “khởi nghiệp” là một từ Hán Việt, theo đó, “khởi” có nghĩa là bắt đầu, “nghiệp” có nghĩa là công việc, nghề nghiệp, sự nghiệp, nên có thể hiểu “khởi nghiệp” là thuật ngữ chỉ sự bắt đầu sự nghiệp³².

Theo từ điển tiếng Việt, khởi nghiệp là việc bắt đầu tạo lập một công việc kinh doanh mới (Hoàng Phê, 2010)³³. Ở Việt Nam, khởi nghiệp được hiểu là bắt đầu công việc kinh doanh, buôn bán nhỏ, từ các ngành nghề truyền thống như bán bánh mì, xôi, chè... và không cần đăng ký kinh doanh cho đến thành lập một doanh nghiệp sáng tạo công nghệ.

Tuy nhiên, quan điểm của khoa học hiện đại thì khởi nghiệp phải gắn liền với việc hình thành một doanh nghiệp mới, có tư cách pháp nhân và dựa trên nền tảng khoa học công nghệ, để mang lại sự đổi mới sáng tạo. Do vậy, thuật ngữ khởi nghiệp được cộng đồng quốc tế công nhận là việc thành lập một doanh nghiệp mới gắn liền với đổi mới sáng tạo và dựa trên nền tảng khoa học công nghệ. Khái niệm khởi nghiệp được gắn với đặc thù là dựa trên sáng tạo, vì vậy thường dùng khái niệm “khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”.

³⁰ Nguyễn Anh Tuấn, *Phân tích sự khác nhau giữa các khái niệm “Khởi nghiệp”, “startup”, “entrepreneur”* - group Quản trị và Khởi nghiệp (Cổ vấn Kinh doanh VBizPromo.com - Dịch vụ tư vấn kinh doanh và xúc tiến thương mại của người Việt tại Úc).

³¹ T. Kollmann và tđk, “European Startup Monitor 2016”, Startup Monitor, https://duepublico2.unidue.de/receive/uepublico_mods_00043790, tr.15.

³² Hoàng Phê (chủ biên) (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng, tr. 512.

³³ Hoàng Phê (2010), *Từ điển Tiếng Việt*. NXB Từ điển Bách khoa tái bản.

Tiếp cận theo hướng này, khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017 đã đưa ra định nghĩa về “doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh”. Như vậy, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hay startup có thể được hiểu là một doanh nghiệp bắt đầu hoạt động kinh doanh trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh sáng tạo, có hiệu quả kinh tế cao. Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (theo Khoản 1 Điều 2 Thông tư 01/2018/TT-BKHCN) là doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có thời gian hoạt động không quá 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Khái niệm doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo pháp luật Việt Nam chính là startup theo cách hiểu phổ biến trên thế giới.

Như vậy, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là quá trình khởi nghiệp dựa trên ý tưởng sáng tạo, tạo ra sản phẩm mới hoặc cải tiến sản phẩm hiện có để nổi bật trên thị trường. Các startup thường hoạt động trong lĩnh vực công nghệ và thường mang tính đột phá, mở ra những cơ hội mới chưa từng có trước đó. Đây là những doanh nghiệp mới ra đời, hoạt động trong môi trường không chắc chắn và có tiềm năng phát triển nhanh chóng. Mục tiêu của startup là xây dựng một thị trường mới và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ có sự khác biệt so với những gì đã có.

3. Đặc điểm và tiêu chí nhận diện DNKNST

3.1. Đặc điểm của DNKNST

Đột phá và sáng tạo

Đột phá và sáng tạo không chỉ là xu hướng mà còn là yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh trong thời đại 4.0. Giá trị của trí tuệ và sáng tạo là vô cùng quan trọng, góp

phần quyết định khả năng cạnh tranh của Doanh nghiệp (DNKNST) trong bối cảnh nguồn vốn, máy móc, và lao động có hạn.

Sự tăng trưởng cao của DNKNST dựa vào khả năng sáng tạo và tiềm năng của mình, đặc biệt là thông qua các ý tưởng kinh doanh mang tính đột phá và sáng tạo. Các ý tưởng này có thể dựa trên những giả định không chắc chắn, nhưng quan trọng là đã hiểu rõ nhu cầu của thị trường và nếu triển khai thành công, sản phẩm hoặc dịch vụ có thể thu hút một lượng lớn khách hàng tiềm năng, đồng thời tạo động lực mạnh mẽ cho sự phát triển của DNKNST.

Tính đột phá không chỉ là một lựa chọn mà còn là điều bắt buộc đối với DNKNST. DNKNST cần tạo ra giá trị tốt hơn so với những gì đã tồn tại trên thị trường. Công nghệ thường là đặc điểm nổi bật của các sản phẩm từ DNKNST và là một mục tiêu mà DNKNST luôn kiên quyết theo đuổi.

Tiềm năng tăng trưởng và lợi nhuận lớn

Khác với doanh nghiệp truyền thống, mục tiêu chính của DNKNST không chỉ là tạo ra lợi nhuận mà còn là tăng trưởng công ty một cách nhanh chóng. DNKNST có sự đam mê với việc phát triển một mô hình kinh doanh có tính tăng trưởng và có khả năng nhân bản mô hình đó.

DNKNST định hình bản thân như là những người tiên phong khai phá thị trường, tạo ra ảnh hưởng đáng kể. Sự tăng trưởng của DNKNST không bị ràng buộc, với tham vọng phát triển đến mức tối đa có thể. Họ xây dựng mô hình kinh doanh sao cho sản phẩm hoặc dịch vụ của họ có thể được cung cấp ở nhiều thị trường khác nhau và có thể được tùy chỉnh trong quá trình chuyển đổi khách hàng (ví dụ: hỗ trợ khách hàng, ngôn ngữ, hậu cần, tiếp thị), nhưng nhìn chung, họ nhắm đến việc giải quyết thị trường toàn cầu bằng cách sử dụng cùng một sản phẩm hoặc dịch vụ cốt lõi.

Trọng tâm của DNKNST là phát triển một sản phẩm thực sự hữu ích cho người dùng để thu hút một lượng lớn khách hàng. Khi kế

hoạch được thực hiện thành công, lợi nhuận tài chính có thể đạt được mức đáng kể.

Khởi đầu khó khăn và rủi ro cao

Dữ liệu thống kê cho thấy đến 80% các dự án khởi nghiệp gặp thất bại, với 25% doanh nghiệp mới không tồn tại sau một năm, chỉ còn 10% tồn tại sau năm thứ 5 và chỉ 6% duy trì sự tồn tại vào năm thứ 10³⁴.

So với doanh nghiệp truyền thống, Doanh nghiệp Khởi nghiệp và Sáng tạo (DNKNST) mang theo nhiều rủi ro hơn, nhưng cũng đồng thời hưởng nhiều lợi thế. Thường xuyên làm việc theo nhóm, DNKNST xây dựng doanh nghiệp dựa trên công nghệ, quy trình, quy mô kinh doanh, hoặc ý tưởng mới, tạo ra lợi thế cạnh tranh đáng kể so với các đối thủ truyền thống.

Vốn khởi đầu của DNKNST thường xuất phát từ túi tiền cá nhân của người sáng lập hoặc đóng góp từ gia đình, bạn bè, và đôi khi thông qua việc gọi vốn từ cộng đồng (crowdfunding). Tuy nhiên, đa số DNKNST cần thu hút vốn từ Nhà đầu tư thiên thần và Quỹ đầu tư mạo hiểm.

DNKNST nổi bật với ý tưởng khởi nghiệp độc đáo hoặc xuất sắc hơn so với các giải pháp cạnh tranh trên thị trường. Điều này tạo ra một môi trường thách thức khi thực hiện, vì sự ưa chuộng từ phía khách hàng không chắc chắn và có độ rủi ro cao. Thực tế cho thấy một số DNKNST còn theo dõi và chia sẻ những thành công của các doanh nghiệp khác, thậm chí sử dụng cùng một mô hình kinh doanh hoặc tham gia vào cùng một thị trường, có các sản phẩm hoặc dịch vụ tương tự.

Thiếu nguồn lực

Doanh nghiệp Khởi nghiệp và Sáng tạo (DNKNST) thường gặp khó khăn với nguồn lực, đặc biệt là thời gian và tiền bạc, do thị trường mục tiêu của họ có quy mô lớn và quá trình phát triển sản phẩm đòi hỏi nhiều thử nghiệm và tái triển khai. Quan trọng nhất là tìm ra sự cân bằng phù hợp giữa sự phát triển

và thực hiện. Mục tiêu cuối cùng là đạt được giai đoạn có doanh thu nhanh chóng và tiết kiệm chi phí nhất có thể.

3.2. Tiêu chí nhận diện doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được sử dụng không phải để chỉ một hình thức tổ chức pháp lý mới của doanh nghiệp, mà để chỉ một số doanh nghiệp theo tính chất và lĩnh vực hoạt động. Xét về hình thức tổ chức pháp lý, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có thể là công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh hoặc doanh nghiệp tư nhân và chúng mang đầy đủ các dấu hiệu pháp lý của các loại hình doanh nghiệp này.

Căn cứ quy định tại Điều 20 Nghị định 80/2021/NĐ-CP thì doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa được xác định theo một trong các tiêu chí sau đây:

Sản phẩm và dịch vụ độc đáo

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cần chú trọng vào việc sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hoặc dịch vụ có tính sáng tạo và độ độc đáo cao.

Các sản phẩm có thể bao gồm sản phẩm hình thành từ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, phần mềm máy tính, ứng dụng trên điện thoại di động, điện toán đám mây, giống vật nuôi mới, giống cây trồng mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới.

Thành tích và giải thưởng

Doanh nghiệp cần có thành tích từ sản xuất, kinh doanh sản phẩm được tạo ra từ các dự án sản xuất thử nghiệm, sản phẩm mẫu và hoàn thiện công nghệ.

Có giải thưởng và giải tại các cuộc thi khởi nghiệp, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, quốc tế, và các giải thưởng về khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

³⁴ Diễn đàn đối thoại khởi nghiệp, việc làm do Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức vào ngày 10/12/2017.

Khả năng tăng trưởng doanh thu và cạnh tranh

Doanh nghiệp cần có giải pháp công nghệ hoặc mô hình kinh doanh mới có khả năng tăng trưởng doanh thu.

Tăng trưởng doanh thu tối thiểu 20% trong 02 năm liên tiếp là một yếu tố quan trọng. Phân tích cơ sở phân tích yếu tố thị trường, khả năng phát triển sản phẩm, dịch vụ và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp là cần thiết.

3.3. Phương thức lựa chọn DNNVV khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ

Căn cứ tiêu chí nêu trên và điều kiện hỗ trợ quy định tại Khoản 1 Điều 17 Luật Hỗ trợ DNNVV, cơ quan, tổ chức hỗ trợ DNNVV lựa chọn DN để hỗ trợ theo một trong các phương thức:

- Lựa chọn các DN có giải thưởng cấp quốc gia, quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo hoặc sản phẩm, dự án về đổi mới sáng tạo; hoặc được cấp văn bằng bảo hộ đối với sáng chế; hoặc được cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ, giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Lựa chọn các DN đã được đầu tư hoặc cam kết đầu tư bởi các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; được hỗ trợ hoặc cam kết hỗ trợ bởi các khu làm việc chung, các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các trung tâm đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Lựa chọn thông qua hội đồng: Cơ quan tổ chức hỗ trợ DNNVV có thể thành lập hội đồng để lựa chọn DN khởi nghiệp sáng tạo theo các tiêu chí quy nêu trên.

4. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo***4.1. Quy định pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*** Nghị

định số 80/2021/NĐ-CP chi tiết hóa và hướng dẫn thi hành Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể là về việc hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa trong việc khởi nghiệp sáng tạo bao gồm:

+ Hỗ trợ cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung: Chi phí sử dụng các cơ sở này được hỗ trợ 100%, không vượt quá 20 triệu đồng/năm/DN. Đối với thuê mặt bằng, hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê, không vượt quá 5 triệu đồng/tháng/DN, thời gian hỗ trợ tối đa là 3 năm từ ngày ký hợp đồng thuê.

+ Hỗ trợ sở hữu trí tuệ và tư vấn quản lý sản phẩm, dịch vụ: Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nước, nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN. Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài, nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.

+ Hỗ trợ thử nghiệm sản phẩm, hoàn thiện sản phẩm mới và mô hình kinh doanh mới: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới và tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới, nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.

+ Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu: Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu trong nước và tối đa 50% chi phí tham gia các khóa đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài, nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 2 học viên/doanh nghiệp/năm.

Những hỗ trợ này nhằm giúp các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

4.2. Quy định pháp luật về hỗ trợ thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

4.2.1. Hỗ trợ thủ tục thành lập đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, các DN có thể thực hiện thủ tục đăng ký kinh doanh qua các phương thức như đăng ký trực tiếp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, qua dịch vụ bưu chính, hoặc qua mạng thông tin điện tử. Thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 03 ngày làm việc.

Mặt khác, đối với các DNKNST hoạt động tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC), cơ chế hỗ trợ đặc biệt được áp dụng, bao gồm việc cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời gian ngắn hơn là 01 ngày làm việc.

Điều này thể hiện sự chênh lệch trong việc áp dụng cơ chế hỗ trợ pháp lý giữa các DNKNST hoạt động tại NIC và các DNKNST khác không thuộc NIC.

Tuy nhiên, cũng cần lưu ý rằng, không phải tất cả các DN hoạt động tại NIC mới được coi là DNKNST. Theo quy định trong Nghị định 94/2020/NĐ-CP, DNKNST là những doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng sáng tạo và có khả năng tăng trưởng nhanh, không nhất thiết phải hoạt động tại NIC mới được coi là DNKNST.

4.2.2. Hỗ trợ thủ tục đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Cùng với Luật hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), Luật Đầu tư 2020 cũng đã ban hành các quy định nhằm hỗ trợ thủ tục cho các nhà đầu tư nước ngoài muốn đầu tư vào lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo. Theo quy định này, nhà đầu tư nước ngoài muốn thành lập doanh nghiệp nhỏ và vừa trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo cũng như quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không cần phải thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Ngoài ra, Nghị định 31/2021/NĐ-CP cũng hướng dẫn cụ thể việc nhà đầu tư nước ngoài

tham gia vào việc thành lập, góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn vào các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo mà không cần thực hiện các thủ tục phức tạp khác. Điều này phản ánh tinh thần cải cách và khuyến khích sự tham gia của nhà đầu tư trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo.

Tuy nhiên, mặc dù đã có những quy định và hướng dẫn, thực tế việc thực hiện các thủ tục đầu tư, góp vốn vào các Doanh Nghiệp Khởi Nghiệp Sáng Tạo (DNKNST) vẫn còn nhiều bất cập. Đặc biệt, DNKNST thường đang trong giai đoạn đầu của quá trình sản xuất, kinh doanh và thiếu vốn nên phải thường xuyên kêu gọi vốn đầu tư.

Thủ tục cấp phép đầu tư cho các nhà đầu tư hiện nay vẫn là một rào cản đối với DNKNST. Đặc thù của DNKNST là sự nhanh chóng trong hình thành, thay đổi vốn góp và việc thoái vốn nhanh. Nhiều DNKNST chỉ hoạt động trong một giai đoạn nhất định để đáp ứng nhu cầu thị trường và sau đó có thể giải thể và thành lập mới để đầu tư theo hướng khác.

4.2.3. Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tham gia thủ tục đấu thầu

Trong quá trình hoạt động, các Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST) thường cần tham gia vào các đấu thầu để tìm kiếm cơ hội kinh doanh. Để hỗ trợ cho DNKNST trong việc tiến hành các thủ tục đấu thầu, nhiều quốc gia trên thế giới đã áp dụng các biện pháp ưu tiên để tạo điều kiện, khuyến khích sự phát triển của những nhóm DN đặc thù như vậy. DNKNST, với những khó khăn và thách thức riêng, cũng như sứ mệnh và mục tiêu đặc biệt, cần có sự hỗ trợ từ nhà nước trong quá trình tham gia đấu thầu.

Một trong những biện pháp hỗ trợ cho DNKNST khi tham gia đấu thầu là điều 10 của Nghị định 94/2020/NĐ-CP, quy định về đấu thầu đối với DNKNST hoạt động tại Trung tâm Đổi mới Sáng tạo Quốc gia (NIC). Theo đó:

DNKNST hoạt động tại NIC khi tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Đấu thầu sẽ được miễn một số tiêu chí đánh giá hồ sơ, bao gồm:

- Đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển.
- Đánh giá hồ sơ dự thầu.
- Đánh giá hồ sơ đề xuất về năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu, bao gồm yêu cầu về doanh thu, nguồn lực tài chính, hợp đồng tương tự và các yêu cầu khác để phù hợp với đặc thù của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Trong quá trình đánh giá và xếp hạng hồ sơ, các DNKNST được xem xét như các doanh nghiệp nhỏ khởi nghiệp sáng tạo, và sẽ được tính ưu đãi tương tự như các nhà thầu cung cấp hàng hóa có chi phí sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ từ 25% trở lên theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Mặc dù các biện pháp hỗ trợ đã được áp dụng, nhưng cần lưu ý rằng chúng chỉ áp dụng đối với DNKNST hoạt động tại NIC. Còn các DNKNST khác vẫn phải đối mặt với nhiều thủ tục hành chính khác như thủ tục kinh doanh, thuế, xuất nhập khẩu, bảo hộ sở hữu trí tuệ và nhiều thủ tục khác, mà đến thời điểm hiện tại vẫn chưa có quy định cụ thể nào hỗ trợ riêng cho họ.

4.2.4. Hỗ trợ về tiếp cận quỹ đầu tư đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

Trong quá trình hoạt động, việc tiếp cận nguồn vốn là một yếu tố quan trọng quyết định sự thành bại của các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo (DNKNST). Ở Việt Nam, các nguồn vốn chủ yếu mà các startup đang tiếp cận bao gồm:

- + Nguồn vốn đầu tư từ nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm nước ngoài: Trong thực tế, nhà đầu tư và quỹ đầu tư mạo hiểm nước ngoài đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp vốn cho các startup tại Việt Nam. Tuy nhiên, những nhà đầu tư này thường yêu cầu các startup tái cơ cấu để thành lập công ty mẹ tại nước ngoài, thường là Singapore, trước khi đầu tư vào công ty mẹ này. Điều này làm tăng

thêm thủ tục pháp lý và thời gian để hoàn thành quá trình đầu tư.

- + Nguồn vốn đầu tư từ nhà đầu tư, quỹ đầu tư mạo hiểm trong nước: Cũng có sự phát triển của nguồn vốn đầu tư mạo hiểm từ các nhà đầu tư và quỹ trong nước. Tuy nhiên, các quy định pháp lý vẫn còn nhiều hạn chế, ví dụ như Nghị định 38/2018/NĐ-CP và Nghị định 80/2021/NĐ-CP, khiến cho việc khơi thông dòng vốn và tiềm lực nội địa để thực hiện đầu tư cho các startup gặp nhiều khó khăn.

- + Nguồn vốn vay: Ngoài nguồn vốn từ đầu tư, các startup cũng thường tiếp cận nguồn vốn thông qua việc vay vốn từ các tổ chức tài chính hoặc ngân hàng.

5. Một số vướng mắc và kiến nghị hoàn thiện pháp luật hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo

5.1. Một số vướng mắc pháp lý

Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo hiện đang phân tán trong nhiều văn bản pháp luật khác nhau, gây ra thiếu tính hệ thống và khó theo dõi đối với các chủ thể được hỗ trợ. Ngoài ra, các quy định này thường chỉ tập trung vào các biện pháp hỗ trợ mà ít khi đề cập đến việc triển khai thực thi và xử lý nếu doanh nghiệp không tuân thủ quy định để nhận hỗ trợ.

Một số vấn đề chính gặp phải hiện nay là:

Về thủ tục thành lập và các thủ tục hành chính khác:

Để được công nhận là doanh nghiệp hợp pháp, các DNKNST cần phải hoàn thành các thủ tục đăng ký kinh doanh và xin cấp giấy chứng nhận đầu tư. Tuy nhiên, các thủ tục này thường rườm rà, không thống nhất, và thời gian xử lý kéo dài, khiến cho doanh nghiệp mất nhiều thời gian và cơ hội kinh doanh. Sự chồng chéo thẩm quyền giữa các cơ quan quản lý cũng gây ra khó khăn trong quá trình thực hiện các thủ tục này.

Về thủ tục đầu tư:

Các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thường phải thực hiện thủ tục đầu tư hai lần: một lần để tái cơ cấu thành công ty mẹ tại nước ngoài, và một lần nữa để đầu tư từ công ty mẹ này vào Việt Nam. Điều này làm tăng thêm thời gian và công sức cần thiết cho quá trình đầu tư, trong khi thời gian là yếu tố quan trọng đối với sự thành bại của các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Về quỹ đầu tư:

Mặc dù có quy định về ưu đãi thuế cho Quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, nhưng các hướng dẫn cụ thể về thuế lại thiếu sót. Ngoài ra, các quy định pháp lý liên quan đến Quỹ đầu tư cũng còn nhiều bất cập, như việc không có tư cách pháp nhân cho Quỹ đầu tư, hạn chế về số lượng nhà đầu tư góp vốn, và hạn chế về tỷ lệ vốn đầu tư vào các doanh nghiệp.

Để giải quyết những vấn đề này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, cũng như giữa Trung ương và địa phương. Ngoài ra, cần có sự thống nhất và rõ ràng hơn trong các quy định pháp luật, đồng thời cung cấp hướng dẫn cụ thể và linh hoạt để giải quyết các vướng mắc cho các doanh nghiệp.

5.2. Một số giải pháp tháo gỡ vướng mắc

Để thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực khởi nghiệp, việc giải quyết các vấn đề về khung pháp lý là vô cùng quan trọng.

Đầu tiên, cần xây dựng cơ sở pháp lý riêng về hỗ trợ Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo (DNKNST). Điều này bao gồm việc đưa ra định nghĩa cụ thể và đầy đủ về DNKNST vì những định nghĩa hiện nay chưa bám sát tình hình thực tế của doanh nghiệp Việt Nam và bên cạnh những DNKNST vẫn có những doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp không thuộc DNKNST. Ngoài ra, nhà nước xây dựng các chính sách hỗ trợ đặc thù cho loại hình này.

Thứ hai, để đảm bảo hiệu quả trong việc thực thi pháp luật, cần phân công và phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan có thẩm quyền. Việc

này sẽ giúp tránh chồng chéo và tối ưu hóa quá trình hỗ trợ DNKNST.

Việc thiết lập cơ chế “một cửa” để xử lý các vấn đề và sai phạm sẽ giúp giải quyết tình trạng trì hoãn trách nhiệm, một vấn đề phổ biến hiện nay. Chính phủ nên xem xét việc tạo ra một điểm liên lạc duy nhất để giải quyết các vấn đề này, tương tự như cách các trung tâm một cửa xử lý thủ tục hành chính. Quy định này sẽ giúp các startup dễ dàng tìm đến nguồn thông tin đúng và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả.

Thứ ba, cần cải cách thủ tục hành chính để tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho DNKNST. Cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu rút ngắn thời gian và đơn giản hóa quy trình đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp và các liên quan là một biện pháp quan trọng để đáp ứng nhu cầu thực tế. Để hỗ trợ tốt nhất cho các startup, cần tiếp tục loại bỏ các giấy phép và quy định không cần thiết, gây rào cản và gánh nặng cho doanh nghiệp. Các cơ quan có thẩm quyền tại trung ương cần phát hành hướng dẫn về việc hỗ trợ này. Bộ Kế hoạch và Đầu tư có thể quy định quy trình đăng ký đơn giản hóa và cung cấp tư vấn miễn phí đặc biệt cho các doanh nghiệp khởi nghiệp; phối hợp với Bộ Tài chính để giảm phí, lệ phí đăng ký cho các startup. Tương tự, Bộ Khoa học và Công nghệ có thể quy định quy trình đơn giản hóa cho đăng ký bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ của các startup và hợp tác với Bộ Tài chính để miễn/giảm phí đăng ký và duy trì bảo hộ hàng năm cho các doanh nghiệp này...

Thứ tư, nâng cao chất lượng và năng lực của các cơ quan thực thi pháp luật hỗ trợ DNKNST, đặc biệt là bằng cách cung cấp đào tạo và loại bỏ thái độ thờ ơ trong công việc.

Sự dễ dàng và nhanh chóng của việc doanh nghiệp khởi nghiệp gia nhập thị trường phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ từ các cán bộ và nhân viên trong các cơ quan quản lý nhà nước. Để đảm bảo điều này, cần cải thiện và nâng cao trình độ và năng lực của đội ngũ này. Thái

độ tích cực, không lơ là và sự chịu trách nhiệm của họ cũng rất quan trọng. Đồng thời, cần có các biện pháp rõ ràng và nghiêm ngặt để xử lý các hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rối loạn từ các cán bộ, nhân viên này đối với doanh nghiệp.

Cuối cùng, cần tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đầu tư vào DNKNST bằng cách cải cách thủ tục đăng ký đầu tư và sửa đổi các quy định pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. Việc tham khảo kinh nghiệm của các quốc gia khác và tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý đồng bộ về DNKNST cũng là cần thiết để tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi và phát triển bền vững cho DNKNST ở Việt Nam.

6. Kết luận

Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là một thành tố quan trọng của cộng đồng doanh nghiệp khởi nghiệp nói riêng, mạng lưới doanh nghiệp tại Việt Nam nói chung; có ưu điểm là năng động, sáng tạo, tận dụng được những trào lưu, xu thế kinh doanh mới, dẫn đến tiềm năng phát triển tốt. Tuy nhiên, để thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp ở Việt Nam, cần tạo ra một môi trường pháp lý thuận lợi và cơ chế thị trường linh hoạt. Bài viết trên đây đã làm rõ các quan điểm về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tiêu chí nhận diện, đồng thời phân tích những chính sách hỗ trợ cho DNKNST và đưa ra giải pháp tối ưu thúc đẩy sự phát triển của các DNKNST tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cổng thông tin khởi nghiệp sáng tạo đổi mới quốc gia. [startup.gov.vn]
2. Cục đầu tư nước ngoài (2021), *Quy định mới hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo*, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
3. Dương Ngọc Hồng (2019), *Thực trạng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam: Khó khăn và giải pháp*, Tạp chí công thương. [https://tapchicongthuong.vnxbai-viet/thuc-trang-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-tai-viet-nam-kho-khan-va-giai-phap-64168.htm]
4. Dương Hiểu Phong (2021), *Hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gia nhập thị trường - thực trạng pháp luật và giải pháp*, Tạp chí công thương.
5. Luật số 04/2017/QH14 về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017.
6. Nghị định 94/2020/NĐ-CP quy định cơ chế, chính sách ưu đãi đối với trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia.
7. Nghị định 80/2021/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
8. Phan Vũ (2021), *Nhận thức chung về doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*, Hỗ trợ pháp lý dành cho doanh nghiệp. [https://htpldn.moj.gov.vn/Pages/

- chi-tiet-tin.aspx?ItemID=1853&l=Nghiencuutraodoi#_ftn3]
9. Phạm Thị Kim Ngọc, Đoàn Thị Thu Trang (2023), *Cơ hội và thách thức đối với hoạt động khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam*, Tạp chí tài chính. [https://tapchitaichinh.vn/co-hoi-va-thach-thuc-doi-voi-hoat-dong-khoi-nghiep-sang-tao-o-viet-nam.html]
10. Đỗ Thu Hiền (2023), *Hoàn thiện cơ sở pháp lý thúc đẩy phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo*, Tạp chí Công thương.
11. Thông tư 01/2018/TT-BKHCN quy định tổ chức quản lý Đề án “Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025”.
12. Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.
13. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2020), *Promoting innovative startup businesses in Vietnam: mechanisms and policies to practical results*.
14. Viện nghiên cứu lập pháp (2023), *Hoàn thiện pháp luật đối với doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo*.